

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**  
**là quyền sử dụng đất ở, trên địa bàn thị xã Quảng Trị**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ tài chính về việc quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị ngày 20/4/2022 về việc sửa đổi một số Điều của Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND thị xã Quảng Trị về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở - Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt (DO-03)...;

Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND thị xã Quảng Trị về việc đấu giá quyền sử dụng đất ở - Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt (DO-03)...;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thị xã về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở - Khu đô thị mới Võ Thị Sáu (DO-03) – Thị xã Quảng Trị;

Ban QLDA,PTQĐ,CCN&DVCI thị xã Quảng Trị thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với nội dung như sau:

**1. Tên, địa chỉ của người có tài sản:** Ban QLDA,PTQĐ,CCN&DVCI thị xã Quảng Trị (Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất ở). Địa chỉ: Số 250, đường Trần Hưng Đạo, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

## 2. Tên tài sản, số lượng của tài sản đấu giá:

TT	Tài sản đấu giá	Địa điểm	Tổng số lô	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Giá khởi điểm (đồng)
1	Quyền sử dụng đất ở	Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt (DO-03)	36	5.040,0	Đất ở đô thị	Lâu dài	29.111.040.000,0

**3. Chất lượng tài sản:** Đã hoàn thiện đầy đủ hạ tầng kỹ thuật theo quy mô dự án.

**4. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:** Tổng giá trị tài sản: **29.111.040.000,0 đồng (Hai mươi chín tỷ, một trăm mười một triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng)** (giá khởi điểm của mỗi lô đất là: 808.640.000 đồng/lô).

**5. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:** Tổ chức đấu giá tài sản đăng ký để được lựa chọn phải đảm bảo các tiêu chí quy định tại khoản 4, Điều 56, Luật đấu giá tài sản năm 2016 và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp, hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Hồ sơ gồm:

5.1. Đơn tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá.

5.2. Hồ sơ pháp lý đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (phải được chứng thực).

5.3. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá theo các nhóm sau:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá: Có phương án quảng bá tài sản đấu giá cho chủ tài sản, Tổ chức đấu giá tài sản có năng lực, kinh nghiệm, đã tổ chức đấu giá QSD đất thành công tại địa phương.

(Các tiêu chí để đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá có bảng tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá chi tiết kèm theo).

**6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá.**

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký: Từ 07/8/2024 đến 08 giờ 00 phút ngày 12/8/2024 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Ban QLDA, PTQĐ, CCN&DVCI thị xã Quảng Trị (Địa chỉ: Số 250 đường Trần Hưng Đạo, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị).

- Số lượng hồ sơ nộp: 01 bộ (đóng thành quyển và được niêm phong theo quy định).

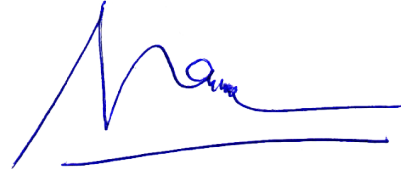
- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và CCCD; không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

Ban QLDA,PTQĐ,CCN&DVCI thị xã Quảng Trị thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết để nộp hồ sơ đăng ký thực hiện theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Công TT Quốc gia về đấu giá tài sản (để t/báo);
- UBND thị xã (b/c);
- Trang TTĐT thị xã (để t/ báo);
- Lưu.

**GIÁM ĐỐC**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Hữu', written over a horizontal line.

**Nguyễn Hữu**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**  
 (Kèm theo Thông báo số: 285 /TB-QLDA ngày 06 /8/2024 của Ban  
 QLDA,PTQĐ,CCN&DVCI thị xã Quảng Trị)

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	6,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	5,0
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	4,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	4,0
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
<b>4</b>	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
<b>5</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
<b>1</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</b>	<b>4,0</b>
<b>2</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ</b>	<b>4,0</b>

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2	<p><i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i></p> <p><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i></p>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<p><i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i></p> <p><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i></p>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<p><i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i></p> <p><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i></p>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<b><i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i></b> <b><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i></b>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<b><i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i></b> <b><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i></b>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<b><i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i></b> <b><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i></b>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<b><i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong</i></b>	1,0

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>
	<i>năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	
<b>IV</b>	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	<b>5,0</b>
<i>1</i>	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	<i>3,0</i>
<i>2</i>	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	<i>4,0</i>
<i>3</i>	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	<i>5,0</i>
<b>V</b>	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	<b>5,0</b>
<i>1</i>	<i>Có phương án quảng bá tài sản đấu giá cho chủ tài sản</i>	<i>1,0</i>
<i>2</i>	<i>Có năng lực, kinh nghiệm tổ chức đấu giá QSD đất từ 05 năm trở lên.</i>	<i>2,0</i>
<i>3</i>	<i>Tổ chức đấu giá tài sản có nhiều kinh nghiệm tổ chức đấu giá QSDĐ tại địa phương, đã tổ chức đấu giá QSD đất thành công trên địa bàn thị xã Quảng Trị</i>	<i>2,0</i>
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
<b>VI</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
<i>1</i>	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
<i>2</i>	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>



